

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**  
**Tập 544**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**  
**Chuyên ngữ: Nguyên Liên**

**Biên tập: Nguyên Tâm**

**Thời gian: 17.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời.

Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 700, hàng thứ nhất: “*Lễ Phật Hiện Quang thứ 38*”.

Trước phẩm này Niệm Lão đã có giới thiệu: “*Phẩm này hiển rõ cõi nước của hai bậc đạo sư, từ bi ân đức vô cực, gia bị tất cả hội chúng, khiến tất cả đều thấy được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc*”. “*Lễ Phật hiện quang*”, trong phẩm kinh này đã thể hiện hết lòng từ bi cực độ của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni cùng Phật A Di Đà gia trì cho tất cả hội chúng, cũng bao gồm cả đại chúng hiện giờ của chúng ta trong đó. Phổ biến cho chúng ta chính mắt thấy sự trang nghiêm thù thắng của chánh báo, y báo ở thế giới Cực Lạc.

Trong Gia Tường Sơ nói: “*Hiện cõi nước khiến người thích thú hâm mộ*”, đề quý vị được tận mắt chứng kiến thế giới Cực Lạc, sẽ sinh lòng ngưỡng mộ, cầu sanh về Tịnh độ. “*Thượng tụy đã nghe nói về sự vi diệu của cõi nước này*”. Thượng là phía trước, ở trước là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu với ta. Chúng ta nghe được, nghe nói nhưng chưa được thấy. Tai nghe đâu bằng mắt thấy. “*Nên lần này hiện cõi nước, khiến tất cả đều ngưỡng mộ tu hành*”. Thật vậy, trong phẩm kinh này đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn đã dùng thần lực của Người, biến hiện thế giới Cực Lạc ngay trước mắt để mọi người đều thấy.

Đại sư Nghĩa Tịch lại nói: “*Ở trên nói rộng về nhân quả của thân, cõi nước của Phật A Di Đà*”. Đoạn trước luôn giới thiệu tường tận y chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà. “*Đại chúng đều được nghe*”, người tham dự pháp hội lần này rất may mắn vì được nghe chính Thế Tôn thuyết pháp. “*Hàng thắng trí thượng lưu*”, người căn tánh lanh lợi, trí huệ sâu sắc thì không có vấn đề. Nghe rồi thì sẽ tin và có thể hiểu được.

“*Hàng hạ căn trí tuệ thấp kém, vẫn không thể chắc chắn*”, còn những kẻ căn tính kém cõi, thiện căn hạ phẩm thì sẽ hoài nghi, sẽ thắc mắc Phật có nói

thật hay chẳng? Liệu có việc đó chẳng? Nên họ không thể quyết tâm, và niềm tin của họ cũng chẳng phải là chân tín, nửa tin nửa ngờ. Rất kính trọng Phật, biết Phật chẳng hề vọng ngữ, có thể tin được. Nhưng sự việc này quá sức nghĩ bàn, không trong phạm vi mà kiến thức ta có thể lý giải, nên đương nhiên sẽ ngờ vực. Hạng người này chiếm đa số. Thiếu số là hạng thượng căn lợi trí, những người thuộc số ít này trong Phật Pháp gọi họ là chúng sanh căn tánh thuần thực, căn tánh của họ đã chín muồi.

Phật giảng kinh thuyết pháp chủ yếu là để độ họ, họ sẽ có thể thành tựu. Hạng người trung hạ căn tánh thì Phật giảng để gieo hạt giống Phật Pháp vào trong A Lai Da Thức của họ. Cho nên tất cả đều được lợi ích, chẳng ai mà không được lợi ích.

Vậy hạng người căn tánh trung hạ đến lúc nào căn mới chín muồi? Phải chờ xem nhân duyên của họ. Nếu duyên vô cùng thù thắng thì có thể ở kiếp sau hoặc một kiếp sau nữa thôi. Nếu không có cái duyên này thì có thể ngàn kiếp vạn kiếp sau mới ngộ được Phật pháp. Nhưng có thể nói quả quyết một câu: Người đó vẫn sẽ được sinh về Tịnh độ, vấn đề chỉ ở chỗ cách biệt thời gian.

“*Thị cố*”, đoạn kinh văn dưới đây giới thiệu với ta: “*Hạ gia A di Đà oai thần chi lực, linh thử đại chúng giai đắc nhĩ kiến bỉ quốc chi sự, tín thược sở vấn, quyết định bất hư*”. Thêm vào dưới đây thật ra là gia trì. Oai thần lực của Phật A Di Đà khiến cho đại chúng đều thấy được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, và tin ngay những điều Thế Tôn nói trước đó, biết sự việc không hề giả dối.

“*Lại muốn khiến thấy được cõi Tịnh độ trang nghiêm của cõi nước này, mỗi người đều tinh tấn tu hành để vãng sanh*”. Đây là một mục tiêu chủ yếu, hy vọng những người nhìn thấy y chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà đều có thể có tín tâm, đại nguyện kiên định, đồng mãnh tinh tiến tu theo pháp môn vãng sanh. Nghiệp là sự nghiệp, xem pháp môn này như sự nghiệp lớn lao quan trọng nhất của cả đời mình, đây mới là người có trí huệ chân chánh.

Người có thiện căn chín muồi, chắc chắn sẽ làm thế. Vì sao? Vì ngoài pháp môn này ra thì như trước đó Bành Tế Thanh cư sĩ có nói: “*Không vào pháp môn Tịnh độ, thiện bất khả đắc mà viên mãn, thiện bất khả đắc mà tận*”. Hai câu này nói quá hay, chúng ta tu thiện để dứt ác, ác có dứt được hay chẳng? Sanh về thế giới Cực Lạc thì ác dứt sạch. Vì sao? Vì vĩnh viễn sẽ không làm ác nữa, thiện sẽ được viên mãn. Quý vị sinh về thế giới Cực Lạc rồi, thì tất cả những ý định của ta dù tự lợi hay lợi tha đều là những thiện hành viên mãn.

Chỉ đến thế giới Cực Lạc mới làm được như vậy, không đến thế giới Cực Lạc thì không thực hiện được. Ở thế giới ta bà này thì càng khỏi nói.

“*Kể tiếp, lúc đó hội chúng chính mắt thấy, không những chứng kiến được lợi lạc, mà còn chứng tin được cho kẻ hậu thế khi nghe*”. Chúng ta phải tin kinh này, vì Phật Bồ Tát chẳng có lý do gì để nói dối! Những người trong pháp hội đương thời đã thấy, Phật chia sẻ thông tin đó với chúng ta. Liệu ta có tin được chẳng? Không chính mắt chứng kiến, nhưng những người dự pháp hội lúc đó đều trông thấy.

Chúng ta phải tin Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người nói lời chân thật, nói lời như thật, không giả trá, không nói dối. Ta phải tin Phật, ai có thể sanh lòng tin? Kẻ hay giả trá thì sẽ không tin, chính mình không vọng ngữ thì mới tin Phật không vọng ngữ. Nên người tin như vậy chẳng nhiều.

Hiện nay người tu học kinh Phật, người học cổ thánh tiên, chúng ta từ nguyên lý nguyên tắc trong kinh Phật để làm tiêu chuẩn, sẽ phát hiện câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa*” trong bài kệ khai kinh. Người như thế đúng là khó tìm hiếm có như lông phụng sừng lân. Quý vị thắc mắc tại sao? Ân Quang đại sư đã trả lời rất đơn giản: Hai chữ “*thành kính*” còn chẳng? Anh có một phần thành kính sẽ giải được một phần nghĩa chân thực của Như Lai, có mười phần thành kính sẽ giải được mười phần nghĩa chân thực của Như Lai.

Quý vị có được mấy phần? Nếu một phần cũng chẳng có thì ngày nào cũng nghe giảng, suốt trăm năm như thế cũng chẳng hiểu được nghĩa chân thực của Như Lai. Ta vẫn còn rất nhiều vấn đề với kinh giáo, máu chốt là ở chỗ này. Tại sao thành kính lại quan trọng đến thế? Xin bảo với chư vị, thành kính chính là chân tâm. Thành là chân thực không hư dối, kính là khiêm cung không hề ngạo mạn. Ta thử xem người không thành kính là người như thế nào? Là kẻ giả dối vờ vịt, công cao ngã mạng. Hạng như thế thì Phật có giảng, Không Tử có thuyết cũng vô ích, kẻ đó sẽ không được lợi lạc gì.

Chúng ta đã có kinh nghiệm, tự thân lãnh hội được khi mới học. Nói cách khác, thành kính chỉ có một hai phần, công phu thành kính rất mỏng. Nhưng rồi sao? Đã được nhập môn thì tâm thành kính của ta sẽ tăng trưởng theo năm tháng. Sau khi tu học khoảng ba mươi năm mới có thể nói là tin thật\_chân tín. Tôi giảng kinh đã năm mươi ba năm, ba mươi năm trước lúc giảng kinh tôi vẫn chưa tin lắm. Chẳng phải hoài nghi nhưng tín tâm không kiên định. Trước kia có hoài nghi, có vấn đề, ba mươi năm sau thì chẳng còn hoài nghi. Có thể nói trong Phật pháp tin vào Phật, tin vào Tịnh độ, đã có chữ tin này. Lý giải cũng đã có, không kiên cố.

Bốn mươi năm sau thì kiên định rồi, không dễ để có niềm tin kiên định chẳng dòi. Cần một quãng thời gian dài như vậy, chẳng ngày nào rời bản kinh, nếu rời bản kinh là hết.

Chúng ta thấy rất nhiều thầy lúc trẻ học rất giỏi, nhưng cuối cùng biến chất. Nguyên nhân do đâu? Do không đọc tụng kinh sách. Đọc thôi không được, đọc là tu căn bản trí. Nhưng thực sự dùng phương pháp đọc kinh để tu căn bản trí, thì cả đời tôi chưa thấy một ai. Vậy người mỗi ngày đọc kinh cầu phước báu tôi gặp rất nhiều, mỗi ngày cầu gì? Họ cầu thăng quan, phát tài, cầu phúc, hạng người này rất nhiều. Chẳng thấy một ai cầu căn bản trí. mà đọc tụng kinh điển vốn là để cầu căn bản trí, giờ đem cách này ra cầu phước báu nhân thiên, cho nên người ấy không thật. Tập khí ngạo mạn nhiều người chẳng tự nhận biết, có ai dám nói với họ chẳng? Không.

Tôi theo Lý lão sư mười năm, học được rất nhiều ở mặt này. Thầy bảo tôi: Người trên bốn mươi tuổi thì đừng giảng nữa, lỡ sai thì để họ sai, đừng phê phán nữa. Vì họ không tiếp thu ý kiến sẽ thành ra oan gia đối đầu nhau, sẽ ôm hận trong lòng. Tôi tham gia lớp kinh học của thầy Lý, bồi dưỡng đào tạo người giảng kinh, cùng học có hơn hai mươi người. Chúng tôi thấy khoảng bốn, năm người học thật. Thầy rất nghiêm với họ, có lúc đánh mắng.

Trong giờ học có người canh bên ngoài, không cho ai khác đến gần. Thầy đánh mắng học viên không để ai khác trông thấy. Vì học viên đều là những người đã trưởng thành, bị đánh mắng sẽ rất ngượng, do đó lớp học phải đóng chặt cửa, đóng cả cửa sổ, không để ai nhòm ngó. Nhưng có hai, ba học viên thì thầy lại hết sức lịch sự, chưa từng bao giờ phê bình họ.

Lúc đó tôi là người sau cùng vào học lớp của thầy, thật ra tôi học trễ mất một tháng, họ đã đi học được một tháng. Mỗi tuần học một buổi, tôi đã không học khoảng năm buổi. Thiếu năm buổi trước nhưng sau đó thì chẳng vắng buổi nào, một buổi học là 3 giờ. Tôi thấy rất lạ sao thầy lại đối xử bên trọng bên khinh, đối đãi khác biệt với học sinh. Chúng tôi không dám hỏi nhưng thầy nhận ra.

Một hôm thầy gọi tôi vào phòng, bảo tôi: có phải con nghi hoặc khi thấy tình hình lớp học? Tôi trả lời: “*vâng có, thật có băn khoăn*”. Thầy bèn nói: những người thật sự muốn học thì dù có bị đánh bị mắng họ vẫn đầy lòng biết ơn. Chẳng hề oán hận mà tam còn hàm ơn. Nên phải dạy, không dạy thì có lỗi với họ. Còn những người kia thì sao? Thầy không thể nói họ. Nói hơi nặng lời một chút thì mặt sẽ đỏ lên ngay. Thầy không nói tiếp được. Tôi học ngay cách này của thầy.

Ngoài mặt có học viên khách sáo xin mình chỉ dạy, nhưng nói anh ta một câu thì mặt đỏ lên ngay. Vậy thì đòi ngay đề tài, khen ngợi tôn anh ta lên, đừng kết oán thù. Vì sao thế? Anh ta không học thật, học giả chứ không thật. Người muốn học thật sự thì khiêm tốn, cung kính. Khi bị ta phê bình, chỉ trích, người ấy còn biết ơn và cảm ơn bạn. Anh ta cho rằng đã không nhìn thấy lỗi của chính mình, ta đã nhắc nhở anh ta. Đây là người học thật, người học thật còn được đánh giá qua việc liệu có thật tâm sửa đổi, không sửa đổi thật sự thì là giả. Nếu học thật, nghe xong sẽ sửa ngay. Người như thế là có tâm cầu học thật sự, nhiều hy vọng sẽ thành tựu.

Cho nên những điều này nếu không ở bên thầy lâu ngày thì sẽ không học nổi. Bởi vì bài vở trường lớp không dạy thế, nhưng không thể không biết được. Hiểu rõ chân tướng của những sự việc này, chúng ta sẽ có tâm từ bi, tâm lòng thương xót đối với thế gian như Đức Phật Như Lai.

Nhìn Phật pháp dần mất đi ở cõi đời này, xã hội đại chúng không tin. Ta tu học theo Phật, hoằng dương Phật pháp, không có ai hộ trì cho, lúc này phải làm sao? Cho nên nếu ta muốn thực hiện điều này thì sẽ rất vất vả, và chẳng ai thương xót bạn, còn cho ta là ngốc ngếch, sao lại đi làm những việc đó?

Khi tôi thực sự bước vào cửa Phật, xuất gia rồi gặp thầy Phương, chỉ mỗi mình thầy Phương khen ngợi. Còn bạn bè, cấp trên trước kia, bạn học cũ đều hỏi: sao lại đi con đường này? Nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ, khinh rẻ, chỉ mỗi mình thầy Phương bảo: cậu đã đi đúng đường. Thầy vui mừng hoan hỷ, hoan hỷ điều gì? Hoan hỷ vì tôi chịu làm thật sự. Không sợ khó khăn, gian truân, vất vả. Luôn tin tưởng trời chẳng nỡ tuyệt đường con người, con đường này là đường chính.

Người thật sự làm tôi yên tâm là Chương Gia đại sư, đại sư bảo tôi: phát tâm thật sự, thực hành thật sự, thì cả đời cậu được Phật và Bồ Tát sắp xếp cho cậu, cậu chẳng cần phải bận tâm. Nhờ sức mạnh của câu nói đó đã chống đỡ suốt đời tôi, chẳng sợ khổ nữa. Vì sao? Vì khổ là tiêu nghiệp chướng. Từ vô thủy kiếp đến đời này, nghiệp chướng chẳng biết nhiều đến bao nhiêu, khổ nạn thì sẽ tiêu nghiệp chướng.

Người trong xã hội hiện nay lạnh nhạt hủy báng, mỉa mai tôi, tôi toàn xem như là để tiêu nghiệp chướng, chẳng hề oán hận, đầy lòng biết ơn, cảm tạ. Nghiệp chướng đã tiêu dần dần, hình như tôi thấy mình đã bớt khổ, an lạc. Lớp hòa thượng lớn tuổi ở HongKong gần đi hết rồi, tôi đều quen họ. Hình như năm trước có pháp sư Dục Minh ở đường Tát Hàm, vốn từng định tặng tôi đạo trường của ông. Ông đến Tiêm Sa Chủy thăm tôi và cảm thán: Tịnh Không pháp sư có phúc về già, càng già càng nhiều phước báo.

Nói câu này xong chưa đến một năm thì ông đi, hình như khi qua đời ông lớn hơn tôi 1, 2 tuổi. Ông định tặng tôi đạo tràng nhưng chưa tặng được, phúc đức nhân duyên thôi. Ông không có phước báo lớn thế, đạo tràng đó mà tặng cho chúng tôi, tôi sẽ tu phước cho ông, nhưng ông không có phước báo này. Cho nên họa hay phúc đều có những nhân duyên rất sâu xa. Không chỉ đời này mà có cả nhân duyên những đời trước.

Cho nên hội chúng đương thời tận mắt chứng kiến, không chỉ người thấy được lợi lạc, mà còn chứng tín cho người đời sau. Người đời sau là chỉ hậu thế chúng ta, nhưng chúng ta phải tin mới được, không tin thì cũng chẳng ích gì. Cho nên nói đi nói lại vận là hai chữ “*thành kính*” mà Ấn Quang tổ sư giảng. Đây là khế nhập thánh giáo, là chìa khóa để khế nhập vào Phật pháp, chẳng có thành kính thì chắc chắn bạn không qua nổi cửa này. Thành kính không phải từ bên ngoài mà phải từ trong chân tâm bạn thể hiện ra.

Thế mới biết thế giới Cực Lạc quả là có thực, chẳng phải là nguyện vọng viễn vông, chẳng phải ngụ ngôn của Trang Tử. Utopia là giả thiết, ngụ ngôn của Trang Tử là ví dụ, đều không có thật, thế giới Cực Lạc thì có thật. Ngẫu Ích đại sư lúc già có biệt hiệu là Tây Hữu lão nhân, Tây hữu là tây phương có thật. Ông đã chứng minh với mọi người Tây phương có thật.

“*Từ tín khởi nguyện*”, chân tín phát nguyện. “*Từ nguyện dẫn đến hành*”, nguyện là mục tiêu, là phương hướng. Có mục tiêu, có phương hướng rồi nghiêm túc thực hành chính là chăm chỉ niệm Phật. “*Chí tâm tín nhạo, cầu sanh Cực Lạc, đều được độ thoát, mới có thể lộ rõ bản hoài cõi nước của hai vị đạo sư*”. Bản hoài chính là những gì nghĩ trong tâm. Phật Thích Ca và Phật A Di Đà chẳng nghĩ gì khác, chỉ mong sao những người hữu duyên này sớm vãng sanh về Tây phương Cực Lạc. Ngoài ý niệm này thì chẳng còn ý niệm nào khác. Đây là Phật Bồ Tát.

Giờ xin xem kinh văn: “*Phật cáo A Nan, nhược tào dục kiến, vô thượng thanh tịnh bình đẳng giác, cập chư Bồ Tát, A la hán đẳng sở cư quốc độ, ưng khởi tây hướng, đương nhật một xứ, cung kính đánh lễ, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật*”.

Đây là Phật khuyên dạy những đại chúng trong pháp hội lúc đó. “*Nhược tào*” là cách gọi thời Hán. Dùng ngôn ngữ bây giờ thì là “*các bạn*”. Nếu mọi người muốn gặp Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì đây là một biệt hiệu của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà được gọi là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, nên thanh tịnh bình đẳng giác là danh hiệu của Ngài.

“*Cùng chư Bồ Tát*”, chúng Bồ Tát tu hành ở thế giới Cực Lạc. “*A La Hán*” là chúng La Hán. “*Đẳng*” có chúng thiên nhân trong đó. “*Quốc độ họ ở*”, ngoài Thường Tịch Quang người thường chúng ta không thấy. Quý vị xem cõi đồng cư, A La Hán là cõi phương tiện, chư Bồ Tát là cõi thật báo trang nghiêm, tất cả đều thấy được.

Thấy như thế nào? Phật dạy mọi người hướng về Tây phương: “*ung khởi tây hướng*”, tất cả đứng dậy hướng về phía tây. “*Hướng mặt trời lặn*” nơi mặt trời lặn. “*Cung kính đảnh lễ xưng niêm Nam Mô A Di Đà Phật*”.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: Vô lượng thanh tịnh bình đẳng giác, Hán Dịch gọi Vô Lượng Thọ Phật là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, hoặc Vô Lượng Thanh Tịnh Giác. Đây đều là danh hiệu của Phật A Di Đà. “*Hướng tây, lấy thù nguyện độ sanh của đức Phật này, hiện nay ở phương tây*”, chúng ta chớ nên chấp trước. Giờ ta nói phương tây, phương đông, người nghe sẽ thắc mắc: trái đất xoay trong không gian thì hướng nào là hướng tây? Tìm đâu ra hướng tây. Tây phương đây chính là phương hướng, một hướng là có thể tìm ra hai hướng, ba hướng. Không có phương hướng không được, nhất định phải có một phương hướng. Tâm ta định ở một hướng thì hướng đó chính là tây phương.

“*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, quý vị nghĩ đó là tây phương thì hướng đó là hướng tây. Thật ra giờ chúng ta hiểu thế giới Tây phương Cực Lạc ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi. Quý vị xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong đó ghi chép về những người niệm Phật được vãng sanh. Người già vãng sanh rồi, con cháu trong nhà hỏi thế giới Cực Lạc ra sao? Ông trả lời thế giới Cực Lạc ở ngay kế bên, thế giới Cực Lạc ở trong ngôi nhà. Ở ngôi nhà kế bên là không trông thấy thế giới Cực Lạc.

Trong Hệ Niệm Pháp Sự có nói: “*Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây*”, có thật thế chẳng? Là thật vậy. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Khi ta niệm Phật vãng sanh tịnh độ, thì tịnh độ đó do tâm ta biến hiện ra. Tâm ta và tâm Phật A Di Đà đồng nhất, điều này có thật không hề giả trá. Nhưng do đạo lý này quá sâu sắc nên thường ít ai hiểu nổi.

Người không hiểu liệu có thể thấy Tây phương? Liệu có vãng sanh về Tây phương? Được chứ, chỉ cần tin, chỉ cần ta chẳng hoài nghi. Nếu trong đầu bạn chông chát kiến thức khoa học thì sẽ quá nhiều nghi vấn, sẽ chẳng thấy, tìm không ra được Tây phương. Quý vị chẳng hoài nghi, không phân biệt, không chấp trước, hoàn toàn tin chắc vào lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không có chút thắc mắc nào thì sẽ thấy được.

Cho nên đoạn giới thiệu trước có nói Phật A Di Đà ở đâu? “Thù nguyên đô sanh, hiện tại ở tây phương”. Hiện là thị hiện, thị hiện ở Tây phương. “Tinh đô pháp môn, chỉ phương pháp và định chí hướng, kiến đại chúng chuyên nhất”, đây là nói rõ pháp môn trên xảo diệu ở chỗ này. Chỉ phương lập hướng là chỉ định Tây phương. Cho nên nói chuyên niệm một hướng, một mục tiêu thì tâm bạn mới chuyên nhất được. Nếu không chỉ phương lập hướng thì tâm ta chẳng thể chuyên nhất. Rốt cuộc Phật ở đâu? Tìm khắp 4 phương 8 hướng đều không thấy.

“Phật này hiện ở tây phương”, vậy thì chúng ta hướng về tây, “xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật”. “Người muốn thấy Phật, tức phải niệm Phật, khi thấy được Phật, tức ngay bây giờ ý niệm nhất niệm tâm tánh”. Nhất niệm tâm tánh này là thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. “Lại vì Như Lai hai cõi nước gia bị”, đức Thích Ca Như Lai gia trì cho ta, Đức A Di Đà Như Lai cũng gia trì cho ta. Chúng ta một lòng niệm Phật, xác định phương hướng, có mục tiêu thì sẽ thấy được.

“Nên cảm ứng đạo giao, thấy được ngay niệm này”, quý vị niệm thì sẽ thấy thực sự. Người HongKong rất tôn kính Ngài Thánh Nhất, hình như lúc đó Trung Quốc vẫn chưa mở cửa. Có hai người Trung Quốc kết bạn đến núi Phổ Đà Sơn đánh lễ Bồ Tát Quan Âm, thêm một hòa thượng Trung Quốc đi với họ, tất cả là ba người. Đến động Triều Âm ở núi Phổ Đà Sơn, nơi này tương truyền Bồ Tát từng hiện thân. Cả ba đã đứng trước cửa động vái lạy Bồ Tát. Nửa giờ sau thì Bồ Tát hiện ra, cả ba đều nhìn thấy người và vô cùng mừng rỡ.

Đọc đường về họ hỏi nhau: bạn thấy hình dáng Bồ Tát ra sao? Kết quả cả ba người đều miêu tả khác nhau. Thánh Nhất pháp sư trông thấy Ngài đội mũ tỳ lô, toàn thân vàng óng. Mũ tỳ lô là thứ mũ giống như mũ Địa Tạng Bồ Tát, toàn thân sắc vàng. Một vị pháp sư khác thì thấy Bạch Y Quan Âm như hình tượng ta hay gặp, tay cầm nhánh dương liễu tịnh bình, y phục toàn trắng. Vị pháp sư thứ ba trông thấy một tỳ kheo xuất gia, ngài hiện thân một người tu nam giới. Tất cả những gì họ trông thấy đều là Quan Âm Bồ Tát hết. Mỗi người cảm ứng khác nhau, và hình tượng Thánh Nhất pháp sư thấy thù thắng nhất, thân ửng sắc vàng đội mũ tỳ lô.

Chúng ta không đến thế giới Tây phương Cực Lạc, y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc từ nơi đây mỗi người cũng thấy khác nhau. Nhưng khi thấy thế giới đó nhất định ta phải tán thán, ngưỡng mộ vô cùng, sẽ cho thế giới đó hết sức tốt lành, đẹp đẽ. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì cái thấy sẽ tương đồng. Vì sao thế? Vì đã được oai thần bản nguyện của Đức Phật A Di



Đà Phật gia trì, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng làm Bồ Tát bất thoái chuyển. Đây là sự khác biệt rất lớn, cần phải hiểu đạo lý này.

Đây cũng chính là 2 câu nói của cư sĩ Bàn Tế Thanh: Nghiệp chướng hoàn toàn tiêu sạch khi đến thế giới Cực Lạc. Thiện căn phước đức của sẽ viên mãn, vẹn tròn. Tại sao thế? Vì bản được bốn nguyện của Phật A Di Đà đã gia trì, thật là vô cùng hiếm có! Nếu ở quốc độ của các chư Phật khác, ta phải dùng công phu tu hành của chính mình để đoạn dứt nghiệp chướng, dứt một phần phiền não thì thiện căn lớn thêm một phần, là đạo lý như vậy.

Thế đến bao giờ tiêu hết ác nghiệp, thiện căn viên mãn? Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc dựa vào đâu để gia trì cho chúng ta? Dựa vào 48 lời nguyện và 5 kiếp tu hành của ngài. Phát nguyện thì dễ nhưng có thực hiện được chăng? Như ta hiện nay rất dễ phát nguyện thọ giới, nhưng thọ giới xong thì sao? Phật A Di Đà tu hành 5 kiếp, 48 nguyện nguyện nào cũng thực hiện xong một cách viên mãn trọn vẹn, không hề giả trá. Đây là thiện căn công đức thật sự của Ngài gia trì, ngài thật sự có thiện căn công đức này.

Hiện nay chúng ta nói hồi hướng cho người khác nhưng lấy gì để hồi hướng? Chúng ta không có thiện căn phước đức nào cả, lấy gì hồi hướng? Chẳng có gì để hồi hướng cả nên hồi hướng đó là giả, không có thật. Nên cần phải thực sự tu trì, không tu trì thì chỉ là nói dối. Chúng ta không thể dùng tham sân si hồi hướng, không thể đem kiêu mạn tật đố ra hồi hướng. Nên hiểu đạo lý này, thì bạn sẽ hiểu đức Phật A Di Đà rất chân thật, không hề giả trá. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực tu học mới có thể có chút ít công đức để hồi hướng cho người khác, hồi hướng cho oan gia trái chủ, mới hóa giải được oan kết.

Có kẻ niệm Phật, đọc kinh sớm tối mỗi ngày, đến khi tuổi già trước lúc vãng sanh mà vẫn còn rất nhiều oan gia trái chủ vây quanh người. Nguyên nhân nào lại thế? Ngày nào cũng hồi hướng nhưng chẳng có gì hồi hướng cho người ta. Nếu có công đức thật thì những oan gia trái chủ này đã bỏ đi lâu rồi. Tâm người, lòng người đều cùng một lý luôn muốn làm rõ việc này.

Tôi chỉ thấy trường hợp một người hồi hướng đúng là rất hiệu quả, đó là cư sĩ Lưu Tố Vân. Bà ấy nhờ vào đâu? Nhờ 10 năm chỉ một bộ kinh, một danh hiệu Phật, chỉ công đức đó thôi. Nhờ vào công đức nghiêm túc, nghe lời, thật thà, công đức của sáu chữ này. Hiệu quả thật sự đây, chẳng giả chút nào.

Chúng ta xem đoạn dưới: *“A Nan tức tùng tọa khởi, diện tây hợp chưởng, đánh lễ bạch ngôn: Ngã kim nguyện kiến, Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật. Cúng dường phụng sự, chủng chư thiện căn, đánh lễ chi gian, hốt kiến A Di*

*Đà Phật, dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như hoàng kim sơn, cao xuất nhiệt thiết, chư thế giới thượng. Hựu văn thập phương thế giới, Chư Phật Như Lai, xưng dương tán thán, A Di Đà Phật, chủng chủng công đức, vô ngại vô đoạn”*

Đoạn “*cảm Phật ứng hiện*” này, phía trước Phật dạy ta lễ bái, xưng niệm. A Nan lễ bái xưng niệm và đã thấy được thật. Đoạn trước Thế Tôn dạy chúng ta chính là sự gia trì của Thế Tôn. Đoạn này nói Phật Di Đà hiện thân chính là gia trì của Đức Di Đà.

“A nan nghe lời giáo huấn”, chính là phần trước tôn giả A Nan nghe lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, “*do đó được ba nghiệp thanh tịnh, xưng danh hiệu Phật, đánh lễ phát nguyện*”. Trong câu này quan trọng nhất là thanh tịnh 3 nghiệp. Hiện giờ chúng ta tu hành chẳng phải không dụng công, không phải không cố gắng, quả thật rất muốn học hỏi thật tốt, nhưng học thế nào cũng không tốt hơn được. Vấn đề do đâu? Do 3 nghiệp không thanh tịnh, 3 nghiệp đó là thân, ngữ, ý.

Quan trọng nhất là do tâm chúng ta không thanh tịnh, trong tâm ta còn ích kỷ, tư lợi, còn phân biệt ta và người, thị phi. Còn tham, sân, si, mạn, còn khuynh hướng ưa ghét rất nặng. Cái này tôi thích, cái kia tôi chẳng ưa, vậy là ý nghiệp cũng không thanh tịnh. Do ý chẳng thanh tịnh nên khẩu cũng không thanh tịnh, trong vô thức có ý hay vô ý, vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời thù dật. Tạo tác của thân thể, thân là thái độ, cung cách không hiền lành, nhu hòa.

Trong Hoàn Nguyên Quán có nói về tứ đức, thái độ hết sức quan trọng: “*nhu hòa chất trực*”. Nhu hòa là thể hiện bên ngoài, chất trực là bên trong. Chất trực chính là chân thành, dùng trong đối nhân tiếp vật chính là từ bi, chân thành. Thể hiện ra bên ngoài đương nhiên là nhu hòa, hiền lành, đây là điều kiện thứ nhất cho sự cảm ứng.

Xưng Phật danh hiệu, lời xưng tán thốt ra sau khi 3 nghiệp thanh tịnh. “*Xưng Phật danh hiệu, đánh lễ phát nguyện*”, đánh lễ là thân nghiệp cung kính, phát nguyện là câu cảm ứng. “*Nguyện gặp Cực Lạc thế giới, Phật A Di Đà*”, nguyện này và đoạn dưới đây: “*Cúng dường phụng sự, trông các thiện căn*”.

“*Đột nhiên thấy được*”, “*trọng trung cảm ứng thần tốc*” là cảm ứng này quá nhanh, ngay lập tức hiện tiền. “*Đánh lễ chưa xong lập tức thấy giáo chủ thế giới Cực Lạc và tại nghe Như Lai ở 10 phương tán thán Đức A Di Đà*”,

quả thật quá nhanh. Vì sao thế? Do chí thành cung kính. 3 nghiệp thanh tịnh chính là chí thành, Phật lập tức hiện thân ngay.

Hội Sớ nói: “*Cõi này không có tướng cố định, tịnh hay uế đều do tâm*”, câu này hết sức quan trọng. Tịnh độ là gì? Uế độ là gì? Tướng do tâm hiện. 3 nghiệp thanh tịnh thì đương nhiên Tịnh độ sẽ hiện ra, tâm chẳng thanh tịnh thì sẽ chẳng thấy được Tịnh độ. Tịnh hay uế là do tại tâm mình.

Câu ở dưới: “*Vì như Chư Thiên cúng dường vật báu đựng thức ăn*”, là nói tất cả thiên nhân đang cùng ăn, dùng chung bộ đồ ăn. Như bây giờ chúng ta là đĩa, khay, tô, thức ăn để cùng một chỗ. Mỗi người ăn lại có vị khác nhau, vì sao mùi vị lại khác? Vì “*Tùy theo phước đức mỗi người, mà thức ăn có hương vị khác nhau*”, thật đấy, chẳng giả đâu.

Chúng ta biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đều ôm bát ra ngoài khát thực. Phật dùng những thức ăn gì? Mùi vị ra sao? Bất luận là vật thực nào, vào miệng Thế Tôn đều biến thành thượng vị cực ngon. Tại sao thế? Vì tâm Ngài chuyển hóa. Lời này nói thật không hề giả trá.

Một kẻ ăn xin xin được ít cơm, khi gặp Đức Phật nghĩ đến cúng dường Phật có phước. Ông ta lấy gì để cúng dường? Ông đem ít cơm canh xin được cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật dùng ngay tại chỗ thứ thức ăn mà người khác nghĩ đã thấy vị ôi thiu. Nhưng vào miệng Thích Ca thì lại thành thượng vị, diệu vị Bồ Đề, trong khi kẻ ăn xin thấy khó nuốt. Do phước báo chẳng giống nhau thôi. Kẻ ăn xin sao có thể so với Phật Thích Ca? Cho nên cảnh tùy tâm chuyển là thế này đây.

Khi hiểu đạo lý trên mà muốn được tốt đẹp hơn thì tâm bạn phải tốt, tâm tốt lành rồi thì gì cũng sẽ tốt. Tâm xấu xa thì thứ tốt thứ ngon đến với mình cũng trở thành không ngon, không tốt. Chẳng thể không biết đến đạo lý này.

Những câu dưới đây vô cùng quan trọng: “*Nên nghiệp do bản làm hư hoại tâm*”. Câu là ô nhiễm, nghiệp ta tạo ra là nghiệp ác. Ác nghiệp, ác hạnh, ác niệm đã ảnh hưởng tâm ta, tâm ta đã hóa ác, tâm ta đã nhiễm bản. “*Tức kim dung cũng như bụi do*”, kim dung là nói về gì? Tướng của Phật. Quý vị vốn là Phật. Tướng của quý vị vốn giống như trong kinh nói: “*thân tử ma chân kim sắc*”. Quý vị đã có đủ vô lượng tướng tốt.

Như trong Quán Kinh nói tướng Phật A Di Đà, thân Ngài có 8 muôn 4 ngàn tướng, mỗi một tướng đều có 8 muôn 4 ngàn vẻ đẹp. Quán Kinh tán thán Đức Phật A Di Đà, mỗi người vãng sanh tịnh độ đều có thân tướng tương đồng với Phật A Di Đà. Thân Phật có 8 muôn 4 ngàn tướng thì quý vị cũng có 8 muôn 4 ngàn tướng. Mỗi một tướng của Phật có 8 muôn 4 ngàn vẻ đẹp, bạn

cũng sẽ có 8 muôn 4 ngàn tùy hình tướng hảo, y như nhau. Thế tại sao giờ tướng bạn lại tối ám như vậy? Do tâm nhiễm bản. Tâm tịnh thì thân tịnh, tâm tịnh thì núi sông mặt đất đều thanh tịnh, nguyên lý là như thế. Đoạn này hết sức quan trọng.

“*Ngón chân ấn xuống đất thì gạch ngói cũng biến thành ngọc quý*”. Tôi không còn nhớ bộ kinh nào kể thế này: Các đệ tử hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni cõi thật báo trang nghiêm của Thế Tôn ở đâu? Phật A Di Đà thành Phật rồi Người cũng có tứ độ. Cực Lạc thế giới có tứ độ, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có tứ độ. Chúng ta biết trái đất này là phàm thánh đồng cư độ, và cũng biết phương tiện hữu độ. Tứ thánh pháp giới chính là phương tiện hữu dư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lục đạo là phàm thánh đồng cư độ.

Còn thật báo trang nghiêm độ ở đâu? Phật tọa thiền, đặt một chân xuống, ngón chân ấn xuống đất, chợt thấy mặt đất giống y thế giới Cực Lạc, gạch ngói đều thành ngọc quý. Ở thế giới Tây phương Cực Lạc các loại báu đều trang nghiêm, đâu ra gạch ngói. Phật ấn chân xuống để tất cả đều thấy được đất đai, sông núi đều được hình thành bởi vô số châu báu. Phật rút chân lên, ngói xếp bằng lại, thì tất cả biến mất, trở lại hình dáng cũ. Cho nên mọi người biết có thật thế, không hề giả trá.

Phật Thích Ca Mâu Ni có diệt độ chăng? Phật thị hiện diệt độ ở trái đất chúng ta, nhưng trên hành tinh khác Ngài vẫn còn. Phạm vi giáo huấn của Ngài là 3000 đại thiên thế giới, đây là khu vực giáo hóa của Đức Thích Ca Mâu Ni. Một đại thiên thế giới hình như bằng 1 tỷ hệ ngân hà, trong 1 tỷ hệ ngân hà có bao nhiêu hành tinh. Đức Thế Tôn có thể phân thân, hóa thân, đây là khu vực giáo hóa của Ngài, lẽ nào Ngài không dạy dỗ? Chỉ cần chịu tin, chịu hiểu, chịu tiếp thu thì Phật đều giáo hoá hết. Cần hiện thân gì để độ thì Phật sẽ hiện ra thân đó.

Chúng ta phải biết thân chúng ta và thế giới mà chúng ta cư ngụ không thật có, sinh ra theo tâm tưởng. Một ý niệm xoay chuyển thì cảnh giới đều chuyển theo hết. Trong Hoàn Nguyên Quán có nói: “*xuất sinh vô tâm*”, câu này thật đầy không hề giả dối, còn “*năng sanh vạn pháp*” mà Huệ Năng đại sư nói đến. Khởi tâm động niệm của ta đều có tác động. Với chính ta thì tác động đến thân thể. Mỗi một tế bào ở toàn thân, mỗi bộ phận đều bị ảnh hưởng. Đối ngoại thì sông núi đất đai nơi ta sinh sống, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tự nhiên đều bị tác động hết. Thật không thể tưởng tượng. Quả thật rất khó hiểu về cảnh giới thế này.

Người xưa hiểu được do họ có một tố chất rất tuyệt vời mà chúng ta thiếu đó là thành kính, cổ nhân chẳng nghi ngờ. Như Khổng Tử vậy: tín và thích

những gì của người xưa. Khoa học vốn hoài nghi, luôn đặt câu hỏi, thánh nhân lại chẳng nghi ngờ, Phật Bồ Tát cũng không nghi ngờ. Không thể nghi ngờ thần thánh, thiên sứ, thượng đế mà các tôn giáo nói đến. Nếu nghi ngờ là ta sai rồi.

Chúng ta học Phật đã lâu, 60 năm, càng thể nghiệm càng sâu sắc, càng thể nghiệm càng chân thực. Tất cả pháp chẳng rời tự tánh, toàn là tự tánh biến hiện ra thôi.

*“Khải thân thô linh chi nhiên tại”*, tất cả đều tùy tâm niệm. Tâm của Phật thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy bụi trần nào, nên thế giới nơi Phật cư ngụ hình thành bởi vô lượng châu báu. *“Nên biết tây phương không xa”*, chẳng hề xa đâu, *“vì tâm mê nên có khoảng cách”*, chướng ngại ở đây là mê mờ. *“Nếu có thể một niệm quy chân thì sẽ vãng sanh thấy cõi Phật, cũng không xa cách ý niệm và thời gian?”* Chính trong một niệm không có thời gian, chẳng là quá khứ, chẳng phải tương lai. Cho nên Đại Thừa kinh giáo thường nói: *“Chính ngay lúc này”*, là không có thời gian, chẳng có không gian. Không có không gian chính là ở nơi này, không có thời gian là chính lúc này. Điều này thật đây chẳng hề giả trá.

*“Trong Hộ Sở nói rất rõ ràng thâm sâu sắc, tức chỉ tâm tịnh thì cõi nước tịnh”*, đây là lời Niệm Lão nói, đây là những câu trong Hộ Sở, thật hiểu đạo lý tâm tịnh tức cõi nước tịnh. Tâm nhiễm thì tất cả đều nhiễm, tâm tịnh thì tất cả đều tịnh.

Thế giới Cực Lạc nếu đã do chính mình tâm hiện thức biến ra thì sao có thể không vãng sanh được. Quý vị không biết, không thừa nhận, thì tâm hiện thức biến sẽ chẳng có phần, chắc chắn sẽ chẳng thấy. Nói cách khác, tâm ta nghĩ gì thì sẽ hiện ra nấy, phải nhớ kỹ điều này. Trong tâm nghĩ đến tham lam, ta sẽ trông thấy pháp giới nạ quý, thấy quý đạo. Tâm địa sân thì bạn sẽ thấy địa ngục, toàn biển lửa. Tâm ngu si thì ta sẽ thấy pháp giới súc sanh. Tâm có ngạo mạn thì bạn thấy pháp giới Tu La, La Sát.

Nghi trong tham sân si mạn nghi rất tệ hại, có câu nói tâm nghi thấy quý, tâm nghi chắc chắn là 3 ác đạo, tất cả đều do tâm thức biến hiện ra. Thế giới Cực Lạc không ngoại lệ, thế giới Hoa Tạng cũng không ngoại lệ, đoạn này ý tứ rất sâu.

Tịnh Danh Kinh nói: *“Phật dùng ngón chân chỉ xuống đất”*, Kinh này nằm trong Kinh Duy Ma. *“Lấy ngón chân ấn xuống đất, cõi này lập tức hiện cõi Tịnh”*, đoạn trên có nói gạch ngói biến thành ngọc quý. Đất đai hiện tiền là

đất lưu ly, hoa cỏ cây cối trông thấy y như ở thế giới Cực Lạc, là do các loại báu hợp thành.

Lại Thủ Lăng Nghiêm nói: *“Nhu tôi án xuống, hải án phát quang, lần này phát quang, không phải vì tay chân”*, thứ gì phát sáng? Quang minh của tánh đức. Huệ Năng đại sư bảo: *“Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”*, đầy đủ điều gì? Phật đã giảng trong Kinh Hoa Nghiêm: *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”*. Ở đây nói rất rõ, phát quang gì? Trí tuệ quang, đức quang, vạn đức quang.

*“A Nan thấy Phật chỉ do một niệm quy chân”*. Nhất tâm niệm Phật cầu sanh về tịnh độ, được thân cận Đức Di Đà, đây chính là quy chân. Hiện giờ chúng ta niệm Phật có tâm này chăng? Nếu bảo hễ niệm Phật là ngay lập tức Phật sẽ giơ tay ra đón cho vãng sanh thì ta sẽ sợ chết khiếp. Con không chịu đâu, sao lại chết được? Cho nên bạn niệm Phật giả chứ không thật. Tám biển treo ở niệm Phật đường của chúng ta nếu viết: niệm Phật một ngày sẽ vãng sanh ngay. Quý vị xem có ai còn dám bước vào đây? Chẳng có ai cả. Nói thì hay lắm nhưng nếu làm thiệt thì sợ chết khiếp.

Vì sao A Nan lại cảm được Phật? Vì A Nan thật chứ không giả nên thấy được Phật, cảm được Phật. Vì ông thật chẳng sợ chết, thật biết thế giới Cực Lạc tốt đẹp, thực lòng muốn đến đó. Một niệm tương ưng một niệm Phật, liền hiện tiền. Quý vị muốn hỏi có chắc niệm Phật sẽ vãng sanh chăng? Niệm thật thì chắc ăn, còn niệm giả thì không chắc. Nếu ta còn chút xíu tham luyến với thế giới này, còn chút gì đó không buông bỏ được thì không chắc. Một chút xíu đó chính là chướng ngại nặng nề.

Cho nên ở đây nói rất hay: *“Chỉ do một niệm quy chân, lúc niệm Phật là tâm niệm Phật, khi gặp Phật là tâm thấy Phật”*. Khi niệm Phật ta dung tâm gì niệm? Phần lớn chỉ niệm ở miệng chứ không ở tâm, nên mới chẳng tương ưng. Vì sao niệm Phật mà vẫn còn rất nhiều tạp niệm xen lẫn trong đó? Thế thì chẳng nhất tâm.

Ấn Quang đại sư đã từ bi dạy ta phương thức tính: Niệm thật rõ, nghe thật rõ, nhớ thật rõ, dùng cách này thì sẽ nhiếp tâm được, không cho tạp niệm xen vào. Vì sao lại có tạp niệm? Do không buông bỏ được. Hễ buông xả được thì tạp niệm chẳng còn, thì niệm Phật sẽ thấy Phật. *“Chỉ là nhất tâm, tâm ta tâm Phật chẳng còn tơ hào ngăn cách nào”*.

*“Nên Hội Sở nói: có khoảng cách ý niệm và thời gian chăng?”* Không hề có, chẳng còn không gian, thời gian nữa. *“Chỉ thị nhất niệm vô khứ lai kim”*, không có quá khứ, chẳng có tương lai, không có hiện tại, lúc này là hiện tại.

Cho nên lúc A Nan lễ Phật, niệm Phật là nhất tâm. Khi nhất tâm thì không có thời gian, không gian nữa, cho nên mới thấy được Phật A Di Đà cùng thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem đoạn văn dưới đây: “*Nên hành giả khi lâm chung, nếu có thể nhất niệm quy chân, cũng sẽ lập tức thấy Phật, nhờ Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc, nên nói khi niệm Phật tức là khi thấy Phật, làm gì có khoảng cách giữa ý niệm và thời gian?*”. Câu này nói hết sức rõ ràng, quý vị muốn hỏi đạo lý gì? Hãy nhớ rằng: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Nếu quý vị định hỏi hiện nay thế giới sao quá nhiều tai họa, thì trả lời vẫn là câu đó: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Cư dân trên trái đất nghĩ gì, niệm gì, ta nghe họ nói gì, làm những gì thì sẽ rõ ngay.

“*Dung nhan tức là diện mạo. Rộng lớn, trong Quán Kinh gọi là Vô Lượng Thọ Phật, thân Phật cao 60 muôn ức hằng hà sa do tuần. Bạch hào ở giữa mày uyển chuyển xoay về bên phải như 5 ngọn núi Tu Di. Mắt Phật như nước trong bốn biển lớn*”. “*Sắc tướng đoan nghiêm*” tướng tốt trang nghiêm. Đây là lời Phật Thích Ca Mâu Ni dạy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật.

Thân tướng của Phật A Di Đà vô cùng vĩ đại, những con số này ta không thể nào tưởng tượng ra được. Thân cao 60 muôn ức hằng hà sa do tuần là con số thiên văn. Phật ở trước mặt ta thì chúng ta thật chẳng bằng một con kiến, y như đã biến thành vi sinh vật, mắt thịt nhìn không thấy. Nếu Phật hiện thân như chúng ta bây giờ thì chúng ta sẽ biến thành vi sinh vật, phải dùng kính hiển vi quan sát mới nhìn ra. Đây lại là sao? Vẫn là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Tâm lượng của Phật lớn, tâm ôm trọn cả hư không khắp giới, cho nên hiện thân mới lớn thế. Tâm lượng chúng ta quá nhỏ, chẳng dung nạp được một người, ghét họ, thậm chí nghiêm trọng hơn là chẳng ưa nổi chính mình. Vậy biết làm sao? quý vị thấy biết bao người tự tử. Tự tử là thế nào? Là người ấy chẳng dung nạp nổi chính mình, tâm lượng nhỏ hẹp thế đấy. Quý vị khỏi cần nghĩ cũng biết tương lai người tự sát đi về đâu.

Trong Quán Kinh nói: “*Vô Lượng Thọ Phật có 8 muôn 4 ngàn tướng, mỗi một tướng đều có 8 muôn 4 ngàn vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp lại có 8 muôn 4 ngàn ánh sáng*”. Đây là tướng tốt, phải nhớ kỹ điều này. Đây là bản tướng của chúng ta, vốn chúng ta có tướng như thế, sao bây giờ lại thành ra thế này? Đây là chân tâm vốn có của ta, thanh tịnh bình đẳng giác của ta. Đây là tướng hiện ra khi ta chẳng có chút xiu mê mờ nào, lúc đại giác viên mãn. Giờ ta thành ra thế này là vì sao? Do khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước.

Trong Đại Thừa kinh giáo thường nói: vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đã biến hình tướng chúng ta thành ra như bây giờ. Những phiền não mê mờ này vốn không hề có trong tự tánh. Thế giờ ta có chăng? Giờ gần không có.

Huệ Năng đại sư đã chứng minh cho ta thấy, lúc kiến tánh ngài nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”, chẳng có ô nhiễm. Vì sao lại thành ra như thế? Nhiễm bản là vọng tâm của ta nhuộm bản, chứ tâm không hề bị dơ. Ta dùng chân tâm niệm Phật thì một niệm là Phật A Di Đà hiện ra. Nếu dùng vọng tâm niệm Phật thì dù 1 vạn niệm, 10 vạn niệm, 100 vạn niệm vẫn chẳng thấy Phật đâu. Vọng và chân, có chướng ngại có ngăn cách thì không thể cảm ứng. Chân và chân, cảm ứng sẽ cực kỳ nhanh.

A Nan dùng chân tâm để niệm A Di Đà Phật cho nên cảm ứng ngay lập tức. Chúng ta dùng vọng tâm niệm Phật nên niệm mấy chục năm mà Phật chẳng hiện tiền. Những sự tướng này chẳng thể không biết.

“*Hoàng Kim Sơn*” là ví dụ, trong Quán Kinh nói: “*Thân Phật Vô Lượng Thọ, như trăm ngàn vạn ức kim sắc Diêm Phù Đà ở cõi trời Dạ ma*”. Đây là sắc vàng, vàng diêm phù đà là loại vàng tốt nhất thế gian, sắc vàng rất đẹp, vàng của chúng ta không so sánh được. Thân Phật là thân như thế. “*Lại dùng thân hình sừng sững như ngọn núi, nên gọi là như núi Hoàng Sơn*”. Đây là ví dụ, là hình dung, Phật ngồi đó như 1 tòa núi vàng ròng. Cao như thế, lớn như thế, lớn hơn cả trái đất.

Mặt trời lớn hơn địa cầu 31 ngàn lần, chúng ta dùng ví dụ đó để tính còn lớn hơn cả mặt trời. Phật hiện thân lớn như thế, vậy thì ta thử nghĩ xem thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu! Thân tướng của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc cũng như Phật A Di Đà. Trong 48 nguyện đã nói rất rõ ràng.

“*Báo thân trang nghiêm như trên, không phải A Nan và quả vị như ngài, hội chúng quả vị thấp hơn có không thể thấy hết được*”, không thấy được, con kiến làm sao thấy được thân một người? Không thấy nổi. Cho nên chẳng phải A Nan, A Nan chứng được sơ quả, hội chúng dưới sơ quả không thể nhìn thấy. “*Nhưng do oai thần của hai vị Thế Tôn của hai cõi gia bị, dùng thắng phương tiện*”, chính là phương tiện vô cùng thù thắng. “*Tùy theo căn khí, ai cũng được thấy, do đó mà A Nan ngay lập tức thấy Phật*”. A Nan đã thấy được, nếu không có oai thần của Phật gia trì thì ta chẳng thể thấy Phật. Lúc này một niệm của A Nan, Phật đã hiện thân thật, đã thấy được Phật thật. Thấy Phật như ngọn núi vàng, quá sức vĩ đại.



“*A Nan liền thấy được đức Phật này, như ngọn núi vàng, cao hơn tất cả các thế giới*”, bây giờ ở đâu? Bây giờ trong không trung, tướng Phật hiện trong không trung, quý vị đã nhìn thấy. “*Không trở ngại không gián đoạn*”, “*mười phương Như Lai diễn thuyết diệu pháp biệt tài từ vô ngại, nên gọi là vô ngại*”. Khi gặp Phật, chắc chắn được nghe Phật thuyết pháp. Ta hãy cùng cảm nhận ý nghĩa bí mật huyền ảo trong đây. Phật Bồ Tát chẳng vị nào không thuyết pháp, không tu hành. Công đức tu hành đã sớm viên mãn trọn vẹn. Còn tu gì nữa? Tu cho người khác xem, làm mẫu mực cho người khác thấy. Còn phải tu hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, dạy người! Quý vị dạy người khác mà chính mình không làm được thì ai tin.

Dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sinh, mỗi ngày Phật đều bung bát đi khát thực, đến đủ nhà giàu nghèo sang hèn, không kén chọn, cứ theo thứ tự mà khát thực, thị hiện sự bình đẳng. Trong bát của Phật chẳng phải là thức ăn của một nhà nào mà là của nhiều nhà, đây là sự tiếp nhận bình đẳng. Hành nghiệp túc thế của chúng sinh trên thế gian này chẳng giống nhau, cho nên có giàu nghèo sang hèn. Phật nhìn tất cả với Phật nhãn bình đẳng.

Như lời Thế Tôn nói: Tất cả chúng sinh vốn là Phật, hiện nay trở nên như thế là do mê mất tự tánh, cho nên mới có phiền não, phân biệt, chấp trước và có quả báo. Nhân thiện thì quả thiện, nhân ác thì có ác báo, chẳng qua là thân làm phải tự chịu, trong tự tánh đâu hề có. Thân làm tự chịu do mê mất tự tánh.

Nếu người này nghe lời Phật, tin Phật, thật sự nghiêm túc, thật thà, nghe lời, thì tuy đang mê nhưng không thọ tội. Hoàn cảnh sinh hoạt mà người này được hưởng hơn cả thiên nhân ở tam giới. Người này đến đâu rồi? Người này đã đến tứ thánh pháp giới, được thân cận, được tiếp xúc toàn là hạng Thánh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Thế là người ấy chuyển biến rồi, chuyển sinh vào phương tiện hữu dư độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không còn trong lục đạo nữa. Nhưng người ấy chưa khai ngộ.

Nếu khai ngộ thật thì buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phá được vô minh. Buông bỏ như vậy xong thì người ấy không còn trong 10 pháp giới, trú trong thật báo trang nghiêm độ của thế giới Ta Bà. Báo thân của Phật Thích Ca Mâu Ni ở đây, đối tượng để báo thân giảng dạy là pháp thân đại sĩ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, bậc viên giáo sơ trụ trở lên, phá một phẩm vô minh thì chứng được một phần pháp thân, sinh vào cõi thật báo. Tu hành ở nơi đó cũng sẽ không thoái chuyển, công phu tu hành ở đó không gián đoạn, chẳng khác gì ở thế giới Cực Lạc. Nhưng nếu bạn muốn đến thật báo độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, thì bạn phải dựa vào sự tu hành của chính mình. Nếu định đến thật báo độ của thế giới Cực Lạc, thì bạn sẽ được oai thần của bản nguyện

của đức A Di Đà gia trì. Sinh vào đồng cư độ xem như sinh vào thật báo độ. Thật là hi hữu, chẳng thể nghĩ bàn.

Biến pháp giới hư không giới tất cả cõi nước chư Phật, chỉ có mỗi thế giới Cực Lạc là đặc thù, tất cả những nơi khác đều đòi ta phải dứt hết phiền não mới được về. Chỉ mỗi thế giới Cực Lạc là đặc biệt, cho nên chư Phật Như Lai nhìn thấy rất hoan hỷ, ngợi khen Phật A Di Đà là “*Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương*”. Và tất cả chư Phật Như Lai trong 10 phương thế giới, biết những chúng sinh có duyên với đức Phật A Di Đà, đều khuyên dạy họ niệm A Di Đà Phật để vãng sinh về thế giới Cực Lạc.

Có duyên là sao? Là chịu tin, chịu phát nguyện, chịu đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, đây là người hữu duyên, tất cả những ai hữu duyên đều đến được Cực Lạc. Chịu tin, chịu phát nguyện, chịu tu hành. Kẻ nghi ngờ thế giới tây phương Cực Lạc thì sẽ chẳng đến nơi đó. Nên biết là tạm thời không đến được đó chứ không phải là vĩnh viễn. Quý vị tu hành trên thế gian này chưa định rõ đến đời nào mới hết hoài nghi, bạn tin thật sự, đây gọi là căn đã chín muồi, đời đó nhất định sẽ thành tựu. Cho nên câu hỏi cho chúng ta là đời này liệu có thành tựu hay chẳng, cả chính mình cũng không nắm được.

Cổ nhân thường nói: Hành nghi một đời của một người như thế nào, phải đến lúc đây nắp quan tài mới luận định được. Quý vị tu thật hay tu giả thì đây nắp quan tài rồi hãy nói. Vì sao? Vì chưa đây nắp quan thì ta vẫn còn biến hóa thay đổi, chưa chắc là thật. Kẻ giác ngộ là thật, kẻ còn mê mờ thì không đáng tin. Nhưng ngộ quá khó, ngộ khó ở đâu? Người giác ngộ tâm thanh tịnh như đề kinh “*Thanh tịnh bình đẳng giác*”. Người ấy chính là như thế.

Hễ còn một vọng niệm thì chưa ngộ, còn một việc không buông bỏ được thì chưa ngộ, ngộ khó lắm đấy. Tâm của người ngộ giống như dòng nước lặng, trong suốt, sạch sẽ, không có sóng gợn. Ngộ là đề mục chung của tất cả pháp môn. Tám muôn bốn ngàn pháp môn, phương pháp đều khác nhau, nhưng nguyên tắc nguyên lý thì tương đồng.

Chỗ khác nhau thật sự chính là thế giới Cực Lạc, đây là một pháp môn đặc biệt có thể cho bạn đời nghiệp vãng sanh. Nhưng đem theo nghiệp vãng sanh trong kinh nói rất hay: Đem theo nghiệp cũ không đem nghiệp mới. Nghiệp cũ là thế nào? Nghiệp hôm qua tạo ra cũng xem là nghiệp cũ, nghiệp hôm nay thì không đem theo được. Hôm qua được, hôm nay không được đem theo, quả là tuyệt vời. Cho nên người niệm Phật vãng sanh mới nhiều, vì họ hiểu đạo lý này.

Hôm nay ta nghe giảng kinh này, nếu nghe hiểu thật thì ta buông bỏ, không còn tạo ác nghiệp nữa. Thế tạo nghiệp gì? Thiện nghiệp cũng chẳng tạo ra nữa, chỉ chuyên niệm A Di Đà Phật thôi. Một lòng chuyên niệm như A Nan ở đây vậy, một niệm tương ứng là một niệm thấy Phật. Tại sao còn chưa đi? Ta chưa đi vì Phật A Di Đà không để quý vị đi. Vì sao không để quý vị đi? Vì còn nhiệm vụ giao cho ta, cũng có thể nói ta còn một số chúng sanh hữu duyên, nhờ mình mà được độ, mình cần phải giúp họ.

Thế nên duyên được độ của quý vị chín muồi thì những chúng sanh được độ cũng đều được độ hết, lúc đó bạn sẽ đi. Gieo trồng thiện căn không tính. Người thật sự hữu duyên gặp quý vị, tin thật, phát nguyện thật, buông bỏ tất cả rồi thì vãng sanh thật sự. Ngoài nguyên nhân đó ra, xin nói với các quý vị là chẳng còn nguyên nhân nào khác.

Vì thế việc diễn giảng cho người vô cùng quan trọng. Thọ trì đọc lâu thông kinh chỉ là diễn cho người khác xem thôi. Diễn giảng kinh cho người nghe mới cần tu hành thật sự. Giúp tất cả chúng sanh hữu duyên cùng sanh về nước Cực Lạc.

Thôi, hôm nay đã đến giờ, chúng ta tạm dừng ở đây.

**Hết tập 544**